TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **253**/2024/HS-ST
Ngày: 27/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh; Bà Trần Thị Oanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2024/HSST ngày 16/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-HS ngày 19/8/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hàn Công V; Sinh năm: 2003;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 11, phường Đ, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: H; Con bà: D; Gia đình Bị cáo có 04 chị em, Bị cáo là con thứ 4; Vợ/Con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại: Anh Lê Công H; Sinh năm:1974; HKTT: Thôn M, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cao Thịnh H; Sinh năm 1982; HKTT: Xã Đ, huyện B, tỉnh B;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/8/2023, anh Nguyễn Văn N là tổ trưởng tổ bảo vệ thuộc phòng bảo vệ Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội *(phụ trách quản lý nhân sự và hoạt động trông giữ xe tại các tầng hầm trong Khu đô thị V),* đến Công an phường T trình báo về việc Hàn Công V có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 97B1-356.00 vào ngày 28/8/2023 tại tầng hầm B1/tòa S, Khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, anh Cao Thịnh H *(Sinh năm 1982; HKTT: Xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Cạn, là thợ sơn)* điều khiển xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00 đến gửi tại hầm B1/tòa S1.03 thuộc khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội để vào làm việc tại tòa S1.03 thuộc khu đô thị V nhưng quên không rút chìa khóa xe. Hàn Công V *(là thợ sơn làm cùng với anh H)* điều khiển xe máy Honda Vision 29T2-168.05 của mình đến gửi tại hầm để xe B1 của tòa nhà S1.03 để làm việc. Quá trình làm việc tại đây, V di chuyển bằng xe máy điện của Công ty để đi lát gạch vỉa hè tại khu đô thị V theo sự chỉ đạo của đội trưởng kỹ thuật. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/8/2023, V điều khiển xe máy của anh M *(người cùng làm trong đội kỹ thuật)* xuống hầm B1/tòa S1.03 để lấy sơn thì nhìn thấy xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00 của anh H chưa rút chìa khóa nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên đem cầm cố lấy tiền trả nợ, sau đó V đã rút chìa khóa xe của anh H cất giấu vào trong túi quần rồi đi làm việc tiếp. Đến 17 giờ cùng ngày, V đi bộ ra khu vực quán nước vỉa hè, cách khu đô thị V khoảng 300 mét để thay quần áo công nhân bằng quần áo thường *(áo chống nắng màu xám, quần màu đen, đeo khẩu trang màu đen)* và thuê xe máy Grap đi đến sảnh S khu đô thị V rồi đi thang máy xuống tầng hầm B1/tòa S1.03 để lấy xe máy của anh H. Khi xuống đến nơi, V quan sát thấy không có ai để ý nên V đã dùng chìa khóa xe đã lấy trước đó mở khóa lấy chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00 của anh H rồi điều khiển xe đi qua chốt kiểm soát vé của bảo vệ tầng hầm. Tại đây, V sử dụng điện thoại *(bên trong ốp không có thẻ gửi xe của nhân viên)* giả vờ làm động tác đập vào chỗ quẹt thẻ để quẹt thẻ ra vào tại bốt bảo vệ do anh Lê Công H1 *(Sinh năm:1974; HKTT: Thôn M, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội, là nhân viên bảo vệ đang trực)* nhằm làm cho anh H1 tin tưởng đây là xe của V và cho xe đi qua *(theo quy định của Khu đô thị Vinhome Smart City Tây M1 thì mỗi nhân viên, công nhân làm việc tại khu đô thị đều được cấp 01 thẻ nhân viên có thông tin cá nhân và thông tin phương tiện mà nhân viên đó sử dụng hàng ngày ra vào Khu đô thị. Bộ phận an ninh, bảo vệ có trách nhiệm quản lý, nếu đúng người và phương tiện như thẻ nhân viên thì người và phương tiện đó mới được mang xe ra vào khu đô thị. Nếu bảo vệ trực thực hiện không đúng quy định trên, để*

phương tiện gửi trong hầm bị người khác (không phải là chủ phương tiện) mang phương tiện ra khỏi hầm trông giữ xe thì phương tiện được mang ra qua chốt bảo vệ nào tại thời điểm nào thì nhân viên bảo vệ trực chốt bảo vệ tại thời điểm đó phải chịu đền bù cho chủ phương tiện). Sau khi V quẹt thẻ và đi xe qua bốt bảo vệ được khoảng 1,5 mét, anh H1 không thấy hiện lên thông tin gì của thẻ gửi xe nên nghi ngờ và gọi V: *"anh đứng lại cho tôi kiểm tra"* nhưng V không dừng xe mà chỉ ngoái đầu lại nói *"cháu là nhân viên đội kỹ thuật"* rồi nhanh chóng tăng ga xe máy bỏ đi nên anh H1 đã ghi lại biển số xe để xác minh. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V đem xe ra quán nước ở vỉa hè đường S, phường Đ, quận N, rồi sử dụng điện thoại vào hội nhóm mua bán xe không giấy tờ trên mạng xã hội Facebook để hỏi cầm cố xe nhưng do xe không có đăng ký nên V không cầm cố được cho ai.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh H xuống tầng hầm B1/tòa S1.03 khu đô thị V để lấy xe đi về thì không thấy xe đâu nên đã nhờ bảo vệ là anh Nguyễn Văn N kiểm tra C, đồng thời anh H đã nhắn tin thông báo mất xe lên nhóm Zalo "BM chinh chiến", là nhóm chung của đội kỹ thuật *(trong đó có V)*. V đã đọc được tin nhắn báo mất xe của anh H và sau đó nhận được cuộc gọi của anh Nguyễn Trung H2 *(nhân viên bảo vệ)* hỏi về việc có đi xe của H không nhưng V không nhận mình là người lấy xe của anh H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V do nhận thức được việc mình chiếm đoạt xe máy của anh H sẽ bị xử lý nên V đã mang xe lấy của anh H để trở lại hầm B1 của tòa nhà S1.03 rồi lên Ban quản lý để trình bày về sự việc. Ngày 29/8/2023, Hàn Công V đã đến Công an phường T đầu thú và khai nhận đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00 của anh H.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1- 356.00, số khung: RLHJC5249DY072394, số máy: JC52E6113346.

Tại Kết luận định giá tài sản sản trong tố tụng hình sự số: 219/KLĐGTS ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận N, kết luận như sau: *"01 xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00, số khung: RLHJC5249DY072394, số máy: JC52E6113346, đăng ký lần đầu ngày 07/4/2014, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 5.500.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu, năm trăm nghìn đồng)./."*

Tại Cơ quan điều tra, Hàn Công V đã thay đổi lời khai trước đó tại Công an phường và khai ngày 28/8/2023, anh H có nhờ V mang xe ra khỏi hầm đi đổ xăng hộ anh H, chìa khóa xe anh H để tại xe, V không trộm cắp xe của anh H. Quá trình điều tra, qua đấu tranh, Hàn Công V khai nhận đã có hành vi gian dối dùng điện thoại, bên trong ốp không có thẻ gửi xe của nhân viên giả vờ làm động tác đập vào chỗ quẹt thẻ để quẹt thẻ ra vào tại bốt bảo vệ để anh Lê Công H1 tin tưởng đây là xe của V và cho xe đi qua như đã nêu trên và khai V không

cưỡng ép, không mua chuộc, không đưa tài sản, đưa tiền hay lợi ích gì cho anh H để anh H thay đổi lời khai về việc nhờ V mang xe đi đổ xăng hộ. Quá trình điều tra xác định việc anh H khai báo sai sự thật là do anh H chủ động, không có việc V mua chuộc, cưỡng ép anh H khai báo gian dối nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với V về hành vi này.

Đối với anh Cao Thịnh H, quá trình điều tra do anh H khai báo không đúng sự thật *(H khai chiều ngày 28/8/2023, H nhờ V mang xe máy của mình đi đổ xăng, không phải V chiếm đoạt xe máy của H)* dẫn đến việc Hàn Công V sau đó thay đổi lời khai, không nhận tội nhưng quá trình điều tra xác định việc khai báo sai sự thật của H là do H chủ động, xuất phát từ việc kém hiểu biết pháp luật, không có việc bị mua chuộc, cưỡng ép từ Việt nên ngày 25/7/2024, Công an quận N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Cao Thịnh H về hành vi *"Người tham gia tố tụng khai báo gian dối hoặc cung cấp tài liệu sai sự thật"* theo điểm a khoản 1 Điều 13 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mức phạt tiền là 500.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00, ngày 12/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N ra Quyết định xử lý vật chứng số: 3244/QĐ-CQĐT(ĐTTH), tiến hành trao trả chiếc xe cho chủ sở hữu là anh Cao Thịnh H. Anh Lê Công H1 và anh Cao Thịnh H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 212/CT-VKSNTL ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Hàn Công V về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

*"**Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ..."

Tại phiên tòa: Bị cáo Hàn Công V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được sớm về với gia đình.

Luận tội của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Hàn Công V như sau: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại Bị hại, Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu

cầu về trách nhiệm dân sự, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Hàn Công V về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo V được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi Bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Hàn Công V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 28/8/2023, tại hầm để xe B1/tòa S1/03, khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, Hàn Công V đã có hành vi gian dối giả vờ thực hiện động tác quẹt thẻ gửi xe vào thiết bị kiểm soát ra vào của Tòa nhà, để anh Lê Công H1 *(nhân viên bảo vệ)* tin tưởng để cho V điều khiển chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ đen, BKS: 97B1-356.00 đi qua chốt bảo vệ, mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy nêu trên, là tài sản của anh Cao Thịnh H đang gửi tại hầm xe B1/tòa S1/03, khu đô thị V do anh Lê Công H1 là nhân viên bảo vệ đang trực và là người chịu trách nhiệm quản lý tài sản. Trị giá tài sản V chiếm đoạt là: 5.500.000 đồng *(Bằng chữ: Năm triệu, năm trăm nghìn đồng).*

Bị cáo khai nhận tội, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại Bị hại. Anh Lê Công H1 và anh Cao Thịnh H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Bị cáo.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Hàn Công V đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo V về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo V trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại Bị hại, Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo V đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần phải bắt Bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho Bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi Bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách, Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo, cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ;

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với mức hình phạt của Bị cáo: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng là nghiêm khắc đối với Bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp

hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng là bài học để Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại Bị hại, anh Lê Công H1 là Bị hại và anh Cao Thịnh H là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không;

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng, Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hàn Công V phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Xử phạt: Bị cáo **Hàn Công V 06** *(Sáu)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12** *(Mười hai)* **tháng kể từ ngày tuyên án**. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Bị cáo V, nếu Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao Bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, Khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND P.Đồng Mai, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy